TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 270/2018/HS-PT Ngày: 21 tháng 5 năm 2018.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi;

Ông Trần Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo Đặng Bảo Q, Đỗ Văn T về tội "Giết người". Do Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 355/2018/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018.

Bị cáo kháng cáo:

1. Đặng Bảo Q, sinh năm 1997; Nơi đăng ký thường trú: Ấp KT, xã HA, huyện GR, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: AM, xã PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; DA tộc: Kinh ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhA; Họ tên cha: Đặng Văn S, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai và chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên phạt 05 tháng 29 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2014. Chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 23/5/2016 (Có mặt).

2. Đỗ Văn T, sinh năm 1997; Nơi đăng ký thường trú: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh A1 Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp LĐ 3, xã TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; DA tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Công nhA; Họ tên cha: Đỗ Văn Nh, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Trần Thị Th1, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Sống chung như vợ

chồng với chị Phạm Thị Th2, sinh năm 1995 và có 01 con chung, sinh ngày 07/5/2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 10/5/2017 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Bảo Q và Đỗ Văn T: Luật sư Lê Quang Tr, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại: Trần Văn A, sinh năm 1981 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị Tr1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TA, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp LD 3, xã TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/5/2016, Đỗ Văn T cùng với Lê Q A1, Võ Văn D và Võ Minh Ch đến dự tiệc sinh nhật của anh Nguyễn Văn Ng tại ấp LD 3, xã TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc dự tiệc, A1 nhìn thấy anh Trần Văn A (Ba Tẻo) điều khiển xe môtô đi ngang qua nên A1 gọi rủ A vào uống rượu. Anh A dừng xe lại thì D đi đến ngồi lên xe của anh A thì bị anh A chửi. Ch thấy vậy nên chửi lại anh A. Sau đó, do sợ xảy ra mâu thuẫn nên Ch nhờ L điên (chưa rõ nhân thân lai lịch) giảng hòa với anh A. L điên điện thoại nhờ Nguyễn Văn Tr2 nói chuyện giảng hòa với anh A. Tr2 rủ anh A và Ch đến quán trà sữa của Tr2 tại ấp LD 3, xã TP để giảng hòa. Khi đi, Ch rủ thêm T, A1; còn anh A rủ Nguyễn Ru T1, Trần Minh D1 và Lê Văn E cùng đi đến quán trà sữa. Tại đây, Ch chủ động đi lại nói chuyện bắt tay giảng hòa với anh A. E biết T là bạn của anh A, nhưng đi chung với Ch, nên nói với T "Giờ mày bênh ai hả T", nói xong E dùng chân đạp T 01 cái, anh A lấy ly nước ném T (nhưng không trúng). Thấy vậy, anh Tr2 cùng mọi người can ngăn, nên tất cả ra về.

Sau khi ra về, T điện thoại kể lại sự việc và rủ Đặng Bảo Q đến phòng trọ của anh A để giải quyết mâu thuẫn. Q đồng ý và đi đến khu vực cổng chào ấp 7, xã TP để gặp T. T còn rủ thêm Ch, L điên và 01 thanh niên (bạn của L điên,chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng đi. Khi đi, T lấy 01 con dao Thái Lan (dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng) trong phòng trọ của Ch, giấu vào túi quần, rồi đi đến khu vực cổng chào ấp 7, xã TP, gặp Q và 01 người thanh niên (bạn của Q, chưa rõ nhân thân lai lịch). T hỏi Q "Bạn có đem theo đồ không", rồi T đưa cho Q con dao Thái Lan. Sau đó cả nhóm gồm: T, Q, Ch, L điên cùng hai thanh niên bạn của Q và L điên đi đến khu phòng trọ của anh A. Đến nơi, T, Q và L điên đi bộ vào gặp anh A (số còn lại ở bên ngoài chờ) thấy anh A đang uống rượu với Trần Văn L1 (em A); Tr2; T1 và một số người khác. T, Q, L điên đến chỗ anh A nói chuyện thì T1 nói với T "Sao mày đánh anh Ba tẻo", vừa nói xong, T1 dùng tay đấm 02 cái vào mặt T (không gây thương tích). T vật T1 té xuống đất, thì L1, Q

xô đẩy tách T và T1 ra. Sau đó cả ba đi bộ ra ngoài, ngay lúc đó L1 cầm vỏ chai bia, anh A cầm 01 khúc cây chạy theo đánh Q trúng vào đầu và L1 làm Q té xuống nền (nhưng không có thương tích), Q liền đứng dậy lấy dao giấu trong túi quần ra đâm 01 nhát vào bụng của anh A rồi bỏ chạy. T nhìn thấy anh A và Q đánh nhau cũng xông vào hỗ trợ Q, thì bị L1 dùng cây đánh té ngã. Anh Tr2 thấy vậy kéo T ra ngoài, T cùng với L điên điều khiển xe bỏ chạy. Còn anh A được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu nhưng đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 284/PC54-KLGĐPY ngày 02/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và nguyên nhân Trần Văn A tử vong do: Sốc mất máu do vết thương vùng bụng, rách mạc treo tiểu tràng, rách động mạch chậu phải. Hung khí: sắc nhọn.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Bảo Q và Đỗ Văn T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Đặng Bảo Q)

Xử phạt: bị cáo Đặng Bảo Q 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2016.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dA sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/02/2018, bị cáo Đặng Bảo Q và Đỗ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày: Bị cáo rủ Q đến phòng trọ của anh A để giảng hòa, không có ý định giết anh A. Trước khi đi, bị cáo có mang theo dao Thái Lan và đưa cho Q. Q dùng dao Thái Lan đâm chết anh A. Bị cáo Q trình bày: Bị cáo đã dùng dao Thái Lan do T đưa để đâm anh A. Do bị anh A đánh nên bị cáo mới dùng dao đâm mà không có ý định giết anh A. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q, T trình bày: Tòa án xét xử các bị cáo về tội "Giết người" là đúng. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là chưa phù hợp. Vì anh A đánh bị cáo Q trước, sau đó Q mới dùng dao đâm anh A. Trong vụ án này, bị hại cũng có lỗi, sau khi phạm tội, các bị cáo đã đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhA dA cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo T là người chuẩn bị và đưa dao cho Q. Q dùng dao đâm anh A gây tử vong. Giữa Q và anh A không có mâu thuẫn, còn giữa T và anh A tuy có mâu thuẫn nhưng đã được

giải quyết. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sư năm 1999 để xử phạt bị cáo Q 15 năm tù, bị cáo T 10 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng không cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Q, T kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/5/2016, T, Ch, A1 cùng đến ăn tiệc sinh nhật anh Nguyễn Văn Ng, tại ấp LD 3, xã TP, thành phố BH. Tại đây, nhóm của T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát với nhóm của anh A nhưng đã được mọi người can ngăn và cả hai bên ra về. Tuy nhiên, sau khi về nhà, T vẫn còn bực tức nên đã gọi điện thoại kể lại sự việc cho Q và rủ Q, Ch, L điên và một người bạn của L (không rõ nhân thân lai lịch) đến phòng trọ của anh A để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, T đã lấy 01 con dao Thái lan (dài khoảng 20 cm, cán nhựa màu vàng) tại phòng của Ch đưa cho Q cất giữ. Tại phòng trọ của anh A, các bị cáo T, Q tiếp tục gây sự nên anh A đã dùng cây đánh vào đầu của Q. Ngay lúc đó Q lấy dao trong người ra đâm anh A 01 nhát vào vùng bụng. Anh A được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại bệnh viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 284/PC54-KLGĐPY ngày 02/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân anh A tử vong là mất máu do vết thương vùng bụng, rách mạc treo tiểu tràng, rách động mạch chậu phải do hung khí sắc nhọn gây ra.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Q, T hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình tố tụng, phù hợp với biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Q, T đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác; gây ra đau thương, mất mát vô cùng lớn cho gia đình bị hại; làm mất trật tự an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Q hoàn toàn không có mâu thuẫn với anh A nhưng chỉ vì nghe T rủ rê mà bị cáo đã cùng với bị cáo T đến gặp anh A để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi bị cáo đã mang theo hung khí là dao Thái lan và đâm vào người bị hại, làm cho anh A tử vong nên bị cáo phải chịu trách nhiệm Ch trong

vụ án. Đối với bị cáo T, là người gây sự và rủ rê nhiều người khác đi đánh nhau trong khi mâu thuẫn giữa hai bên đã được giải quyết trước đó nhưng do cố chấp nên bị cáo tiếp tục rủ rê người khác đi đánh nhau, là người chuẩn bị dao Thái lan và đưa cho Q làm hung khí đâm chết anh A, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người với vai trò đồng phạm.

Hành vi của các bị cáo có tình chất côn đồ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Q 15 năm tù và bị cáo T 10 năm tù là có căn cứ. Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, T và nội dung trình bày của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Q, T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Bảo Q, Đỗ Văn T.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

4. Tuyên bố các bị cáo Đặng Bảo Q và Đỗ Văn T phạm tội "Giết người".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: bị cáo Đặng Bảo Q 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2016.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2017.

Tiếp tục giam giữ bị cáo Đặng Bảo Q, bị cáo Đỗ Văn T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Đặng Bảo Q, bị cáo Đỗ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 5 năm 2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (để tống đạt cho các bị cáo);
- Luật sư;
- Lưu (3).

Phan Đức Phương